

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/DS-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Anh Tuấn
Bà Trịnh Thị Thuỷ
- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1991;
Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(bà T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Bà Đào Thị P, sinh năm: 1976
Địa chỉ thường trú: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(bà P vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 10 năm 2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là bà Bùi Thị Thu T trình bày:

Vào năm 2023 bà Bùi Thị Thu T (bà T) có cho bà Đào Thị P (bà P) vay số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), khi cho vay có làm giấy vay tiền có dấu vân tay và chữ ký của bà Đào Thị P. Từ đó cho đến nay mặc dù bà Bùi Thị Thu T đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà Đào Thị P không trả lãi, gốc cũng không trả. Nay bà Bùi Thị Thu T yêu cầu bà Đào Thị P phải trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền gốc vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà Bùi Thị Thu T không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Đào Thị P đã được Tòa án thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của bị đơn bà Đào Thị P.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Đào Thị P chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau căn cứ Điều 429, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu T buộc bà Đào Thị P có trách nhiệm phải trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền gốc vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và bà Bùi Thị Thu T không yêu cầu tiền lãi nên đề nghị không xem xét tiền lãi, bà Đào Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đào Thị P có nơi cư trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc vay. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Theo xác nhận thông tin về cư trú ngày 01/12/2025 của Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bà Đào Thị P, sinh năm: 1976 có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện nay tại thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại giấy vay tiền đề năm 2023 có điểm chỉ và chữ ký của bà Đào Thị P thì bà Đào Thị P đã cung cấp địa chỉ cho người cho vay là bà Bùi Thị Thu T địa chỉ cư trú của bà Đào Thị P là thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng và Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để làm việc, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn tuy nhiên bị đơn bà P không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra bị đơn P cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án theo đúng thời gian triệu tập, không gửi văn bản có ghi ý kiến cho Tòa án. Bị đơn bà P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đào Thị P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T thì thấy rằng:

Đối với bản chính giấy vay tiền đề năm 2023 được lập thành văn bản có điểm chỉ và chữ ký của bên cho vay bà Bùi Thị Thu T, có điểm chỉ và chữ ký của bên vay bà Đào Thị P và phù hợp quy định tại Điều 463 và Điều 469 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Theo bản chính giấy vay tiền đề năm 2023 mà nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T cung cấp thì bà Đào Thị P có vay của bà Bùi Thị Thu T số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), lãi suất và thời hạn vay không thỏa thuận cụ thể. Về phía bị đơn bà Đào Thị P thì ngay từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà P vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, bà P cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về nội

dụng vụ án thể hiện việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và ý chí để mặc hậu quả xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là bản chính giấy vay tiền đề năm 2023 được lập thành văn bản có điểm chỉ và chữ ký của bên cho vay bà Bùi Thị Thu T, có điểm chỉ và chữ ký của bên vay bà Đào Thị P và lời khai của nguyên đơn để xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo trình bày của nguyên đơn thì vào năm 2023 bà Bùi Thị Thu T có cho bà Đào Thị P vay số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), khi cho vay có làm giấy vay tiền và có điểm chỉ và chữ ký của bên cho vay bà Bùi Thị Thu T, có điểm chỉ và chữ ký của bên vay bà Đào Thị P. Từ đó cho đến nay mặc dù bà Bùi Thị Thu T đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà Đào Thị P không trả lãi, gốc. Nay bà Bùi Thị Thu T yêu cầu bà Đào Thị P phải trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền gốc vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T cần buộc bà Đào Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền gốc vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T không yêu cầu bà Đào Thị P trả tiền lãi của số tiền gốc vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiền lãi của số tiền gốc vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T được chấp nhận toàn bộ nên bà Bùi Thị Thu T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

Bà Đào Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) x 5% = 2.000.000đ (hai triệu đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T đối với bị đơn bà Đào Thị P về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Đào Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Đào Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bà Bùi Thị Thu T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Bùi Thị Thu T đã nộp là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005433 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi

hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV5 – Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV5 – Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**



Đinh Xuân Trường